

Số: 243 /BC-DVKT-KTKH

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power Services) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về các hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Ban Giám đốc trong năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 như sau:

PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019

1. Tình hình chung và kết quả thực hiện SXKD năm 2019

a. Thuận lợi:

- Nhận được sự hỗ trợ của cổ đông lớn PV Power trong việc triển khai các Hợp đồng dài hạn đã ký tại các Nhà máy điện (NMD) Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2 và Vũng Áng 1.
- Công tác nghiệm thu/thanh toán các Hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy điện của PV Power được thực hiện cơ bản kịp thời theo kế hoạch, giúp Công ty đảm bảo cân đối dòng tiền, đủ chi trả tiền lương hàng tháng và các hoạt động thường xuyên khác của doanh nghiệp.
- Tập thể Ban lãnh đạo, người lao động đoàn kết chung sức/chung lòng nêu cao tinh thần trách nhiệm thực hiện chức trách nhiệm vụ của mình, tăng cường công tác quản lý, quản trị, tiết kiệm/tiết giảm tối đa chi phí quản lý góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Nhân sự kỹ thuật của PV Power Services đã tích lũy được tay nghề, năng lực và kinh nghiệm, đã đảm nhận một số phân công việc thay thế chuyên gia nước ngoài trong thời gian sửa chữa định kỳ; Kết quả cụ thể trong năm, đó là các nhân sự này đã được các NMD của PV Power/đôi tác đánh giá cao, đặc biệt, trong năm đã triển khai công việc sửa chữa mới Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn được Chủ đầu tư (CĐT) đánh giá cao chất lượng, tiến độ, đây là tiền đề để tiếp tục hợp tác, phát triển trong thời gian tới.

b. Khó khăn:

- Công tác đàm phán điều chỉnh Hợp đồng SCTX NMD Nhơn Trạch 2 theo kết quả Hợp đồng mua bán điện (PPA) của CĐT liên quan đến vấn đề tính

giá chi phí nhân công, đến nay, tuy đã đạt được kết quả bước đầu nhưng vẫn chưa được hoàn thành.

- Về công tác gia hạn/ký kết Hợp đồng BDSC NMD Vũng Áng 1: Trong 9 tháng đầu năm 2019, công tác đàm phán/gia hạn Hợp đồng SCTX Vũng Áng 1 phải thực hiện theo từng quý gây mất nhiều thời gian, nguồn lực, ảnh hưởng trực tiếp đến tính chủ động của Công ty trong việc sắp xếp, chuẩn bị các nguồn lực để điều hành sản xuất.
- Trong quá trình triển khai thực hiện Hợp đồng Vũng Áng 1 có sự bất cập, cụ thể: gia tăng về phạm vi công việc do Nhà máy xảy ra nhiều bất thường sự cố, tần suất hư hỏng của thiết bị lặp lại nhiều lần, trong một số trường hợp thiếu phụ tùng thay thế và PV Power Services phải khắc phục tạm thời để đưa vào vận hành theo yêu cầu của Chủ đầu tư, dẫn tới số lượng nhân sự dự kiến bố trí theo hợp đồng có thời điểm không đủ để thực hiện toàn bộ phạm vi công việc yêu cầu, Công ty thường xuyên phải huy động tăng cường nhân lực làm đêm, làm ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết. Do đó, Công ty phải chi trả bổ sung thêm chi phí cho Người lao động.
- Tỷ lệ lao động gián tiếp của Công ty còn chiếm tỷ trọng cao so với các doanh nghiệp cùng loại hình/lĩnh vực hoạt động.
- Nhằm gia tăng doanh thu và mở rộng đối tượng khách hàng để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đã tìm kiếm thêm các khách hàng mới ngoài các khách hàng truyền thống là các nhà máy điện của PV Power. Tuy nhiên, việc thực hiện các công việc với các CĐT mới tiềm ẩn nhiều rủi ro và khó khăn, cụ thể:
 - + Trong quá trình tham gia đấu thầu đến khi bắt đầu thực hiện các hợp đồng, do kế hoạch điều chỉnh thời gian thực hiện của CĐT nên có thời điểm thiếu nhân sự và công cụ dụng cụ để thực hiện công việc, dẫn tới phải thuê ngoài làm tăng chi phí, giảm cạnh tranh, ảnh hưởng đến hiệu quả.
 - + Đối với CĐT Formosa Ha Tinh: Có yêu cầu rất cao về các quy định an toàn, thủ tục phức tạp trong quá trình triển khai công việc (khác biệt rất nhiều so với các quy định hiện hành mà PV Power Services đã và đang triển khai tại các NMD của PV Power), rào cản ngôn ngữ (sử dụng tiếng Trung Quốc). Vì vậy, ban đầu gặp nhiều khó khăn trong việc thích nghi với các điều kiện làm việc mới, dẫn tới phát sinh nhiều thời gian, công sức, chi phí để hoàn thành công việc.

Nhận thức được các khó khăn, thuận lợi trên, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động trong công tác điều hành, bám sát các mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao, kết quả đạt được như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ Thực hiện/Kế hoạch (%)
I	Tổng doanh thu	223,12	214,90	96%
1	Doanh thu trực tiếp phần các hợp đồng bảo trì	193,12	191,53	
2	Doanh thu thực thanh thực chi (thuế, phí các loại)		0,01	
3	Doanh thu dịch vụ ngoài các HĐ bảo trì dài hạn đã ký với PV Power	30,00	19,88	
4	Doanh thu tài chính		1,04	
5	Doanh thu khác		0,39	
6	Doanh thu từ Nhà thầu OEM các Nhà máy theo các HĐ bảo trì dài hạn		2,06	
II	TỔNG CHI PHÍ	211,33	196,53	93%
1	Chi phí trực tiếp các HĐ bảo trì dài hạn	183,73	174,11	
2	Chi phí thực thanh thực chi		0,24	
3	Chi phí thực hiện dịch vụ ngoài các HĐ bảo trì dài hạn đã ký với PV Power	27,60	18,85	
4	Chi phí tài chính		0,39	
5	Chi phí khác		0,89	
6	Chi phí OEM		2,06	
III	Lợi nhuận trước thuế	11,79	18,37	156%
IV	Lợi nhuận sau thuế	9,43	14,04	149%
V	Các khoản nộp NSNN.	16,33	14,28	87%

Đánh giá tình hình thực hiện:

Với phạm vi, khối lượng công việc Công ty đã thực hiện SCTX/định kỳ/bất thường/đột xuất đảm bảo hoàn thành và được các CĐT ghi nhận và đánh giá cao. Tuy nhiên, theo Biểu số liệu trên cho thấy, tổng doanh thu thực hiện năm 2019 đạt 96% kế hoạch, với nguyên nhân: (i) Chưa kịp ghi nhận doanh thu tiêu tu Cà Mau 1&2 theo kế hoạch do công tác tiêu tu hoàn thành vào cuối tháng 12/2019 và đầu tháng 01/2020; (ii) Giá trị doanh thu các Hợp đồng phát triển

dịch vụ ngoài chưa đạt do theo tiến độ thực tế thực hiện của CĐT điều chỉnh/thay đổi so với thời điểm lập kế hoạch, ngoài ra công tác nghiệm thu/thu hồi vốn đối với Hợp đồng Formosa Hà Tĩnh kết quả thực hiện chậm hơn so với dự kiến kế hoạch.

Mặc dù, tổng giá trị doanh thu giảm so với kế hoạch đề ra nhưng Công ty đã chủ động và triển khai nhiều giải pháp quản trị, quản lý, nỗ lực thực hiện tốt tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí, kết quả lợi nhuận đạt vượt kế hoạch đề ra.

2. Các hoạt động chính của Công ty:

2.1. Công tác bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy điện:

a. Đối với các NMD thuộc Tổng công ty:

- Công ty đã thực hiện hoàn thành 100% phạm vi/khối lượng công việc bảo dưỡng sửa chữa (BDSC) thường xuyên, đột xuất và sự cố/bất thường thiết bị các NMD Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2 và Nhà máy nhiệt điện (NMTĐ) Vũng Áng 1, góp phần đảm bảo các Nhà máy luôn vận hành an toàn hiệu quả, đạt độ khả dụng cao.
- Ngoài ra, Công ty thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ (SCĐK) các Nhà máy điện, cụ thể:
 - + Đối với NMD Nhơn Trạch 1:
 - ✓ Hoàn thành công tác tiểu tu GT11, Hệ thống BOP, Điện, C&I và kết hợp xử lý tồn tại trong vận hành năm 2019 từ ngày 03/6 đến ngày 07/6/2019 (sớm hơn 02 ngày so với kế hoạch).
 - ✓ Hoàn thành công tác tiểu tu GT12, Hệ thống BOP, Điện, C&I và kết hợp xử lý tồn tại trong vận hành năm 2019 từ ngày 14/7 đến ngày 19/7/2019 (sớm hơn 01 ngày so với kế hoạch).
 - + Đối với NMD Nhơn Trạch 2: Hoàn thành công tác tiểu tu 68.000 EOH từ ngày 09/9 đến ngày 19/9/2019 (sớm hơn 02 ngày so với kế hoạch).
 - + Đối với NMD Cà Mau 1&2:
 - ✓ Hoàn thành công tác tiểu tu Cà Mau 1 từ ngày 13/12 đến ngày 23/12/2019 (sớm hơn 24 giờ so với kế hoạch).
 - ✓ Hoàn thành công tác tiểu tu Cà Mau 2 từ ngày 01/12 đến ngày 11/12/2019 (sớm hơn 29 giờ so với kế hoạch).
 - + Đối với NMTĐ Hủa Na:
 - ✓ Hoàn thành công tác trung tu hệ thống thiết bị NMTĐ Hủa Na năm 2019 từ ngày 25/02/2019 đến ngày 15/4/2019.
 - + Đối với Thủy điện Đakđrinh:

- ✓ Hoàn thành công tác Tiểu tu Thủy điện Đakđrinh năm 2019 từ ngày 30/5/2019 đến ngày 30/8/2019.

b. Đối với các NMD/Công trình công nghiệp ngoài Tổng Công ty:

- Đối với NMD Formosa Hà Tĩnh:
 - + Hoàn thành các gói thầu phục vụ công tác đại tu NMD Formosa tại Hà Tĩnh: Hợp đồng số 55100MEC công trình đại tu máy nghiền than HC3 NMD; Hợp đồng số 55100EA2 công trình đại tu máy biến áp và tủ điện HC3 NMD; Hợp đồng số 55100MD2 công trình tiểu tu máy phát điện lò than HC3; Hợp đồng số 55100MC1 công trình đại tu máy nghiền than HC1-2 NMD; Hợp đồng số 55100EC5 công trình đại tu motor valve HC1-2 NMD và Hợp đồng số 927005E1 công trình chuyển tủ chiếu sáng kho tạm trữ Xưởng Nguyên liệu.
 - + Đã thành công ký kết hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên 03 năm NMD Formosa Hà Tĩnh với giá trị 40.632.000.000 đồng.
- Đối với NMD Nông Sơn:
 - + Hoàn thành 02 hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa thực hiện trung đại tu NMD: Hợp đồng số 22/2019/HĐ-V.NSCP sửa chữa TĐT hệ thống lọc bụi tĩnh điện - NMD Nông Sơn và Hợp đồng số 24/2019/HĐ-V.NSCP sửa chữa TĐT Lò hơi- NMD Nông Sơn.
- Đối với Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn:
 - + Hoàn thành 02 hợp đồng: Hợp đồng số 221-2019/PS-DV/MDV và Hợp đồng số 324/2019/PS-TMDV/MDV về việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác sửa chữa định kỳ Turbine khí tại Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn vào tháng 8/2019 và tháng 11, 12/2019.
- Đối với NMD Formosa Nhơn Trạch:
 - + Hoàn thành thực hiện Hợp đồng số 54381M09 Công trình đại tu máy nghiền than VN1 NMD Formosa Nhơn Trạch.

2.2. Công tác đầu tư mua sắm:

- Trong năm 2019, thực hiện 2,83/6,72 tỷ đồng, đạt 42% kế hoạch, nguyên nhân do trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, Công ty tiếp tục thực hiện công tác rà soát, đánh giá lại tính cấp thiết theo thực tế phục vụ sản xuất và thực hiện tiết giảm, dừng/giãn tiến độ triển khai công tác mua sắm đặc biệt các trang thiết bị văn phòng chưa ảnh hưởng đến công tác sản xuất trực tiếp. Với lý do đó, kết quả thực hiện như sau:
 - + Mua sắm trang thiết bị, công cụ dụng cụ: 0,71/1,09 tỷ đồng.

- + Mua sắm trang thiết bị văn phòng: 1,8/5,31 tỷ đồng.
- + Cải tạo văn phòng: 0,32/0,33 tỷ đồng.

2.3. Công tác tái cơ cấu, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

*** Về công tác sắp xếp, kiện toàn mô hình tổ chức:**

- Đã thực hiện rà soát, sắp xếp lại lao động tại các Phòng chức năng Văn phòng Công ty và các phòng nghiệp vụ tại các chi nhánh, điều chuyển từ thực hiện công việc gián tiếp sang làm công việc trực tiếp, số lượng nhân sự điều chuyển là 52 người so với thời điểm 01/01/2019.
- Đã cập nhật, hoàn thiện phương án tái cơ cấu Công ty và được cổ đông lớn Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam chấp thuận/phê duyệt tại văn bản số 243/ĐLTK-TCNS ngày 14/02/2020 về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức của PV Power Services.
- Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã triển khai công tác tái cơ cấu và đạt được:
 - + Đổi tên Phòng Thương mại thành Phòng Kinh doanh;
 - + Sáp nhập Phòng Tổng hợp và Văn phòng Đảng Đoàn thành Phòng Tổ chức - Hành chính;
 - + Sáp nhập Phòng Kỹ thuật và Phòng An toàn Môi trường thành Phòng Kỹ thuật - An toàn;
 - + Đổi tên Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp tại các Chi nhánh (Chi nhánh Cà Mau, Chi nhánh Nhơn Trạch, Chi nhánh Hà Tĩnh) thành Phòng Kỹ thuật - Sản xuất;
 - + Sáp nhập Phân xưởng Điện và Phân xưởng C&I tại các Chi nhánh (Chi nhánh Cà Mau, Chi nhánh Nhơn Trạch, Chi nhánh Hà Tĩnh) thành Phân xưởng Điện - Tự động.
- Công tác bổ nhiệm/miễn nhiệm/luân chuyển cán bộ:
 - + Trong năm 2019, Công ty đã tiếp nhận luân chuyển 01 cán bộ từ Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam để bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty; Miễn nhiệm chức vụ đối với 03 cán bộ (01 Chủ tịch HĐQT, 01 Giám đốc Công ty để chuyển công tác lên Tổng công ty, 01 Thành viên HĐQT để nghỉ hưu hưởng chế độ), thôi giữ chức vụ Phó phòng Tổng hợp đối với 01 cán bộ do Công ty thực hiện sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhân sự; Bổ nhiệm mới 13 cán bộ (trong đó thông qua bầu Thành viên HĐQT đối với 03 cán bộ: 01 cán bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, 01 cán bộ giữ chức vụ Giám đốc Công ty, 01 Phó Giám đốc Công ty kiêm giữ chức vụ Thành viên HĐQT); bổ nhiệm 13 chức danh tổ trưởng tại các Chi nhánh; giao nhiệm

vụ cho 02 cán bộ (trong đó giao nhiệm vụ cho Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Tĩnh phụ trách Chi nhánh và Trưởng Phòng Kỹ thuật kiêm nhiệm Trưởng Ban Chuẩn bị sản xuất BDSC NMNĐ Thái Bình 2).

- + Đến thời điểm hiện tại, sau khi thực hiện công tác tái cơ cấu các Phòng chức năng/Chi nhánh theo mô hình tổ chức mới, Công ty đã thực hiện: giao nhiệm vụ cho 01 Phó Giám đốc kiêm nhiệm Trưởng Phòng Kinh doanh; bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm 11 cán bộ lãnh đạo các Phòng chức năng/Chi nhánh, 19 cán bộ lãnh đạo các Phòng chuyên môn nghiệp vụ/Phân xưởng và 22 chức danh tổ trưởng tại các Chi nhánh trực thuộc.

*** Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế, quy định nội bộ:**

Trong năm 2019, Công ty đã sửa đổi, bổ sung, ban hành mới 297 quy chế, quy trình, quy định. Các văn bản này phù hợp với mô hình hoạt động và đáp ứng yêu cầu tình hình thực tế, quá trình điều hành sản xuất kinh doanh từ Công ty đến các Chi nhánh, trong đó điển hình như:

- Quyết định số 36/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 19/3/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc phê duyệt và ban hành Quy chế trả lương cho cán bộ công nhân viên Công ty;
- Quyết định số 143/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 26/9/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc phê duyệt và ban hành Quy chế thưởng an toàn;
- Quyết định số 795/QĐ-DVKT ngày 08/10/2019 của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt và ban hành Quy định khoán lương kinh doanh dịch vụ;
- Quyết định số 192/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 25/11/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc phê duyệt và ban hành Quy định về nguyên tắc quản lý lao động, tiền lương tại PV Power Services.

*** Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:**

Với mục đích xây dựng đội ngũ CBCNV Công ty thành thạo về nghiệp vụ, bắt kịp được sự phát triển về khoa học kỹ thuật của khu vực, góp phần thực hiện tốt chiến lược sản xuất kinh doanh, và với mục tiêu tiết kiệm/tiết giảm đối đa các chi phí, do vậy công tác đào tạo tập trung thực hiện trọng tâm, trọng điểm, nên kết quả như sau: Trong năm 2019 đã thực hiện đào tạo cho 91 lượt người/147 lượt người (đạt 61,9% KH) với tổng mức kinh phí là 821,63 triệu đồng/975,5 triệu đồng (đạt 84,2% KH), trong đó:

- Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng kỹ thuật cao với 41 lượt người và tổng mức kinh phí là 571,63 triệu đồng;
- Đào tạo nội bộ cho 50 lượt người với tổng mức kinh phí là 250 triệu đồng.

2.4. Công tác lao động, tiền lương:

- * **Thực hiện Quy chế trả lương mới** được ban hành theo Quyết định số 36/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 19/3/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty, áp dụng từ ngày 01/7/2019. Theo đó thực hiện cơ chế trả lương theo vị trí chức danh công việc gắn với kết quả hoàn thành công việc và thống nhất 01 hệ thống thang bảng lương thay vì 02 thang bảng lương theo Quy chế trả lương trước đây 177/QĐ/HĐQT-DVKT và 178/QĐ/HĐQT-DVKT ngày 22/7/2015.
- Công ty đã triển khai các bước rà soát, đánh giá và sắp xếp lại lao động vào các vị trí chức danh công việc theo quy chế lương mới làm cơ sở xếp lương mới cho người lao động. Sau đó, Hội đồng lương Công ty đã tổ chức các cuộc họp xem xét và thống nhất xếp hệ số lương mới cho từng người lao động làm cơ sở chi trả lương cho CBCNV Công ty.
- Thực hiện đăng ký thang lương, bảng lương đơn vị tự xây dựng với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Nam Từ Liêm làm cơ sở trích đóng các khoản bảo hiểm và thực hiện chế độ chính sách cho người lao động.
- Thu nhập thực hiện năm 2019 bình quân là 18,72 triệu đồng/người/tháng.
- * **Thực hiện Quy định khoán lương kinh doanh dịch vụ:** Công ty ban hành Quy định khoán lương kinh doanh dịch vụ theo Quyết định số 795/QĐ-DVKT ngày 08/10/2019 làm cơ sở khoán doanh thu và trả lương cho đội ngũ làm công tác phát triển kinh doanh dịch vụ của Phòng Kinh doanh Công ty từ tháng 10/2019.

2.5. Công tác an toàn sức khỏe môi trường, phòng chống cháy nổ:

- Đảm bảo tuân thủ, thực hiện đúng các quy định về an toàn sức khỏe môi trường: Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; Trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ lao động bảo đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; Thực hiện việc chăm sóc sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho NLĐ; Thực hiện tốt công tác quản lý thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và kiểm soát tốt các yếu tố nguy hiểm, có hại.
- Năm 2019, Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, không có sự cố cháy nổ nào.
- Hội đồng ATVSLĐ Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam đã chấm điểm công tác ATVSLĐ-PCCN tại Công ty năm 2019, đạt 97,2/100 điểm, đủ tiêu chuẩn đạt danh hiệu “Bảo đảm an toàn - vệ sinh lao động xuất sắc”.

2.6. Công tác khoa học công nghệ:

- Trong năm 2019, chương trình phát động sáng kiến cải tiến kỹ thuật và nghiên cứu khoa học trong Công ty đã được phát động mạnh mẽ. Nhìn chung hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật và nghiên cứu khoa học trong năm 2019 đã được cải thiện đáng kể so với những năm trước đây về chất lượng cũng như số lượng. Tổng cộng có 13 sáng kiến đã được Hội đồng sáng kiến Công ty xét duyệt công nhận và cấp giấy chứng nhận sáng kiến. Các sáng kiến cải tiến kỹ thuật năm nay đã mang lại lợi ích tiết giảm chi phí mua, thuê các thiết bị vật tư, công cụ dụng cụ từ các nhà sản xuất OEM nhằm chủ động trong việc mua sắm, dự phòng thiết bị hoặc khắc phục và cải thiện tốt hơn tình trạng vận hành của thiết bị. Bên cạnh đó, một số sáng kiến cải tiến kỹ thuật và nghiên cứu khoa học nhằm cải thiện được môi trường làm việc cho người lao động.
- Nhờ tăng cường áp dụng thành công các ứng dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã được Công ty chứng nhận vào thực tế trong lĩnh vực Cơ khí, Điện và C&I đã giải phóng được nhiều sức lực, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí và đảm bảo độ chính xác cao, tránh được rủi ro, nâng cao tính an toàn cho hệ thống, nhà máy và đặc biệt là con người.
- Các sáng kiến này chủ yếu làm lợi cho Chủ đầu tư. Công ty đã và tiếp tục làm việc với Chủ đầu tư để Chủ đầu tư xem xét công nhận và khen thưởng kịp thời cho các tác giả của các sáng kiến.

2.7. Các hoạt động tổ chức đoàn thể:

- Trong năm 2019, Công ty đã tích cực tuyên truyền vận động CBCNV tham gia công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa; Tuyên truyền và triển khai cho các CBCNV nội dung Chương trình “Mái ấm Công đoàn Dầu khí Việt Nam”; chủ động giúp đỡ, chăm lo cho người lao động Công ty gặp khó khăn như đề nghị Công đoàn Tổng công ty trình Công đoàn Dầu khí Việt Nam xét duyệt hỗ trợ đoàn viên Mai Văn Anh - công nhân Chi nhánh Hà Tĩnh để cải tạo, nâng cấp sửa chữa nhà ở theo chương trình “Mái ấm Công đoàn Dầu khí Việt Nam”, mức hỗ trợ 80 triệu đồng,...
- Công tác chăm lo đời sống CBCNV và các phong trào đoàn thể: Ban Giám đốc Công ty luôn quan tâm và phối hợp với Công đoàn Công ty thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động, thực hiện đảm bảo chế độ chính sách, khen thưởng, phúc lợi cho toàn thể CBCNV Công ty như: Thăm hỏi chúc Tết vào đêm giao thừa và các ngày Tết đối với CBCNV đang thực hiện nhiệm vụ tại Nhà máy; Tổ chức chương trình và tặng quà cho nữ CBCNV Công ty vào các dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; Tổ chức chương trình và tặng quà cho các cháu thiếu nhi là con CBCNV Công ty nhân dịp Tết thiếu nhi 01/6/2019, Tết trung thu và kết hợp phát tặng quà khen

thường cho 169 cháu có thành tích cao trong học tập năm học; Tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho người thân 126 CBCNV đã có công với cách mạng nhân kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ 27/7/2019.

- Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm triển khai đến các bộ phận, cụ thể: tổ chức giải bóng đá chào mừng tháng Công nhân, tháng hành động về ATVSLEĐ năm 2019; Tham dự Hội thao ATVSLEĐ-PCCN lần thứ XI năm 2019 cấp Tổng công ty.

3. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm:

3.1. Đánh giá chung:

Trong năm 2019, PV Power Services đã nỗ lực và hoàn thành tốt các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện đạt 156% kế hoạch.
- Hoàn thành công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, định kỳ và đột xuất các NMEĐ theo các Hợp đồng đã ký góp phần đảm bảo Nhà máy vận hành an toàn hiệu quả, đạt độ khả dụng cao.
- Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn thành công tác xử lý chi phí dở dang và hàng tồn kho trên báo cáo tài chính.
- Công ty đã bước đầu chủ động triển khai sắp xếp rà soát lại lao động tại các phòng, ban cơ quan văn phòng Công ty và toàn bộ các Chi nhánh trong Công ty theo hướng tinh giản gọn nhẹ.
- Công ty đã ký hợp đồng với nhiều đối tác cũ và mới, các hợp đồng trong ngành, ngoài ngành như: Formosa (NMEĐ FHS Hà Tĩnh, NMEĐ FHS Nhơn Trạch), NMEĐ Nông Sơn của Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam.

3.2. Tồn tại và bài học kinh nghiệm:

❖ Tồn tại:

- Hợp đồng sửa chữa bảo dưỡng NMEĐ Nhơn Trạch 2: đang trong quá trình đàm phán để ký Phụ lục điều chỉnh Hợp đồng theo kết quả đàm phán PPA.
- Công tác tái cơ cấu: lực lượng nhân sự sau tái cơ cấu chuyển sang làm công tác phát triển kinh doanh dịch vụ, do mới tiếp cận với tính chất công việc mới nên còn gặp nhiều khó khăn.
- Công tác phát triển dịch vụ ngoài mặc dù đã có những bước tiến đáng kể trong năm 2019, tuy nhiên Công ty vẫn cần phải tiếp tục xúc tiến mở rộng đối tượng khách hàng hơn nữa để tối ưu hóa sử dụng nguồn nhiên liệu hiện có, gia tăng nguồn doanh thu, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đời sống/thu nhập của NLD.

PHẦN II: KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

1. Một số nhiệm vụ chính:

- Thực hiện BDSC thường xuyên, đột xuất/khắc phục bất thường/sự cố của các NMD Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2, NMNĐ Vũng Áng 1 và NMD Formosa Hà Tĩnh đảm bảo an toàn, tiến độ, chất lượng và hiệu quả.
- Thực hiện công tác sửa chữa định kỳ các nhà máy điện theo kế hoạch của Chủ đầu tư đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn, cụ thể như sau:
 - + Tiểu tu NMD Cà Mau 1&2.
 - + Trung tu B3 tổ máy GT11 NMD Nhơn Trạch 1.
 - + Trung tu mở rộng NMD Nhơn Trạch 2.
 - + Tiểu tu NMTĐ Hũa Na.
 - + Phối hợp Chủ đầu tư triển khai công tác chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho sửa chữa định kỳ các Nhà máy điện năm 2021 theo quy định Hợp đồng đã ký.
- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho công tác đấu thầu/đàm phán/ký kết hợp đồng để thực hiện trung tu NMTĐ Đăkđrinh.
- Thực hiện công tác chuẩn bị các điều kiện, phương án để tham gia đấu thầu/chào giá/đàm phán/ký kết Hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa giai đoạn sau 100kEOH của NMD Cà Mau 1&2 theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Thực hiện công tác đàm phán/ký kết gia hạn Hợp đồng số 43/PVP.TM.VA-PVPS/2019/DV về việc “Cung cấp Dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên NMD Vũng Áng 1 năm 2019-2020” với Chủ đầu tư.
- Thực hiện Công tác đàm phán/ký kết sửa đổi hợp đồng 68/2011/PVPOWER NT2-PVPS về việc Công tác bảo trì, sửa chữa nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trong giai đoạn 100.000 EOH đầu tiên với Chủ đầu tư.
- Tăng cường công tác xúc tiến, tìm kiếm, ký kết và thực hiện Hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các khách hàng/Chủ đầu tư mới ngoài các Hợp đồng đã ký phù hợp với năng lực/kinh nghiệm của Công ty nhằm tối ưu hóa sử dụng nguồn nhân lực, tài sản, công cụ dụng cụ để gia tăng doanh thu, lợi nhuận, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như cải thiện đời sống CBCNV của Công ty.
- Tập trung nâng cao công tác quản lý, quản trị điều hành hoạt động của Công ty. Kiểm soát tốt và tiết giảm tối đa các khoản chi phí (đặc biệt chi phí quản lý, chi phí dịch vụ ngoài); Quản lý và sử dụng vốn, tài sản an toàn, đúng mục đích đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả; Thực hiện công tác

đầu tư/mua sắm tài sản/trang thiết bị, CCDC đáp ứng kịp thời phục vụ công tác bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy điện, đảm bảo tính pháp lý, theo quy định hiện hành của Công ty và nhà nước.

- Đẩy mạnh triển khai công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, rà soát sắp xếp lại bộ máy tổ chức, lao động theo hướng tinh nhuệ gọn nhẹ, giảm tối đa tỷ trọng lao động gián tiếp. Tiếp tục rà soát sửa đổi và xây dựng mới đồng bộ các quy chế/quy định nội bộ nhằm tăng cường công tác quản lý điều hành đáp ứng yêu cầu thực tế phát triển doanh nghiệp.
- Đảm bảo chăm lo đời sống cho người lao động, tăng cường hoạt động các phong trào đoàn thể trong toàn Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	150
2	Doanh thu	Tỷ đồng	251,88
3	Chi phí	Tỷ đồng	232,08
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,8
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8,4

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch:

- Xây dựng phạm vi công việc và kế hoạch tổ chức thực hiện công tác sửa chữa thường xuyên, định kỳ; Rà soát các biện pháp thi công, phân tích an toàn công việc trên cơ sở tuân theo thứ tự ưu tiên: tài liệu của nhà chế tạo gốc, các quy chuẩn của ngành, quy chuẩn quốc gia, quy chuẩn quốc tế trong công tác BDSC nhà máy điện; Đặc biệt lập kế hoạch chuẩn bị đầy đủ và chi tiết, thành lập các Ban chỉ đạo để hoàn thành tốt nhất công tác sửa chữa định kỳ các Nhà máy điện theo kế hoạch nêu trên.
- Tiếp tục tuân thủ triệt để các công tác về an toàn trong lao động sản xuất, đảm bảo cho các nhà máy điện vận hành an toàn, hiệu quả.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và an toàn lao động đối với tất cả CBCNV, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động.
- Hoàn thiện hệ thống quy trình, quy định, các biểu mẫu thông qua việc cập nhật hệ thống văn bản hướng dẫn đã ban hành trong công tác quản lý kỹ thuật.


- Thường xuyên vận động, khuyến khích công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ cho toàn thể CBCNV nhằm hợp lý hóa sản xuất mang lại những lợi ích kinh tế thiết thực.
- Tích cực tìm kiếm mở rộng hợp đồng dịch vụ, phát triển sản xuất, nâng cao doanh thu, nâng cao lợi nhuận của Công ty.
- Tăng cường quản lý, quản trị chi phí các hợp đồng kinh tế.
- Nâng cao hiệu quả công tác thu hồi công nợ.
- Xây dựng cơ chế chính sách tiền lương phù hợp để giữ chân người lao động kỹ thuật có tay nghề cao.
- Đào tạo nguồn nhân lực theo hướng sát với thực tế và bám sát về ngành nghề kinh doanh cốt lõi của PV Power Services, song song sử dụng lực lượng lao động hiệu quả.

Ban Giám đốc kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020 với các nội dung trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
 - HĐQT;
 - Ban KS;
 - Các PGĐ Cty (e-copy);
 - Lưu: VT, KTKH (ĐTL-01b).
- } (đề b/c);

GIÁM ĐỐC

 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 DỊCH VỤ KỸ THUẬT
 ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ
 VIỆT NAM
 * Q. NAM TỪ LIÊM - TP. HÀ NỘI

Vũ Anh Tuấn